

Số: /BC-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

### **Về các dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình kỳ họp thứ tám - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X**

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã họp thẩm tra 05 dự thảo Nghị quyết cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ tám - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT SỐ 25/NQ-HĐND NGÀY 20/10/2022 CỦA HĐND TỈNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG SỐ THƯỜNG VƯỢT THU DỰ TOÁN NĂM 2021 VÀ BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021 CỦA HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG VỀ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN; THU CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

##### **1. Về thẩm quyền và sự cần thiết**

Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách quy định “*Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định*”.

Căn cứ khoản 4 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 quy định “*Trường hợp đã sử dụng hết nguồn ngân sách địa phương, nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống dịch Covid - 19 và cam kết bảo đảm đủ nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, các địa phương được sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương còn dư để chi phòng, chống dịch Covid-19 thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương trong năm 2021 và năm 2022 theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, số 21/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 và Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính Phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng chống dịch Covid-19*”.

Đến thời điểm hiện nay, ngân sách tỉnh đã sử dụng hết các nguồn lực theo quy định để chi cho phòng chống dịch Covid-19 và các địa phương cũng đã sử dụng hết nguồn lực nhưng nhiệm vụ chi cho phòng chống dịch Covid-19 theo quy định vẫn còn chưa chi, cụ thể phát sinh nhiệm vụ chi tại các địa phương như Thuận An, Tân Uyên, Phú Giáo. Do vậy, Ban Kinh tế-Ngân sách thống nhất việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết để điều chỉnh Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày

20/10/2022 của HĐND tỉnh, nhằm bổ sung dự toán thu chi năm 2022, tạo cơ sở pháp lý tiếp tục thực hiện chi các chính sách phòng chống dịch Covid-19 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **2. Nội dung dự thảo nghị quyết**

Nội dung dự thảo nghị quyết chủ yếu quy định bổ sung dự toán thu, chi năm 2022, cụ thể như sau:

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương còn dư vào dự toán thu ngân sách địa phương: 167 tỷ 435 triệu 400 ngàn đồng.

- Bổ sung chi có mục tiêu: 167 tỷ 435 triệu 400 ngàn đồng (gồm: Thuận An: 128 tỷ 140 triệu 400 ngàn đồng; Tân Uyên: 24 tỷ 631 triệu đồng, Phú Giáo: 14 tỷ 664 triệu đồng).

Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 25/NQ-HĐND.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi cho phòng chống dịch là phù hợp với khoản 4 Điều 4 Thông tư số 122/2021/TT-BTC và tình hình thực tế ngân sách tỉnh, cấp huyện đã sử dụng hết các nguồn lực và cam kết đảm bảo đủ nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đồng thời, các nội dung chi nêu trên chủ yếu là chi thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và phòng chống dịch Covid-19, nội dung chi này đã có ý kiến thẩm định thống nhất của Sở Y tế và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

## **II. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN; THU, CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

### **1. Về sự cần thiết và thẩm quyền**

Căn cứ khoản 6 Điều 44 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “trước ngày 10/12, HĐND cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau...”. Theo đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về sự cần thiết và thẩm quyền HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023.

### **2. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

#### **a) Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022**

Năm 2022, nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước được triển khai trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine, chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc, đã ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng và đẩy giá xăng dầu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào tăng cao.

Đối với tỉnh Bình Dương, mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng do bị tác động trực tiếp, nghiêm trọng của đợt dịch lần thứ tư năm 2021 nên ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng phục hồi, phát triển của doanh nghiệp; trong quý IV, một số doanh nghiệp thuộc ngành hàng gỗ, giày da, may mặc,... phải giảm thời gian, số lượng công nhân làm việc; thị trường bất động sản vào những tháng cuối năm có nhiều khó khăn; các chính sách Chính phủ hỗ trợ đối với doanh nghiệp và người dân đều tác động mạnh đến nguồn thu ngân sách.

Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, sát sao của các cấp Lãnh đạo ở Trung ương và địa phương, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, chia sẻ, đoàn kết, thống nhất của công đồng doanh nghiệp góp phần thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn đạt và vượt dự toán được giao, cụ thể:

Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế - xã hội ước 61.940 tỷ đồng, đạt 105% dự toán Thủ tướng Chính phủ và 103% dự toán đầu năm HĐND tỉnh thông qua, bằng 91% so với thực hiện năm 2021 (67.780 tỷ 783 triệu đồng). Trong đó:

Thu nội địa ước đạt 105% dự toán TTCP giao và bằng 102% dự toán đầu năm HĐND tỉnh thông qua. Thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu: ước đạt 104% dự toán TTCP giao và dự toán đầu năm HĐND tỉnh thông qua.

#### b) Kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

Chi cân đối ngân sách địa phương ước 20.409 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán đầu năm HĐND tỉnh thông qua, cụ thể:

Chi đầu tư phát triển ước 8.815 tỷ 938 triệu đồng (bao gồm thanh toán khối lượng công việc hoàn thành và chi chuyển nguồn sang năm sau) ước đạt dự toán nên tính luôn chi chuyển nguồn, đạt 102% dự toán đầu năm và 100% dự toán điều chỉnh, bằng 88% so với thực hiện năm 2021.

Chi thường xuyên ước 11.274 tỷ đồng, đạt 100% dự toán đầu năm HĐND tỉnh thông qua. Kinh phí chi thường xuyên cơ bản đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu chi tiền lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo an sinh xã hội, vệ sinh môi trường, an ninh quốc phòng...

### **3. Về dự toán thu, chi NSNN năm 2023**

#### a) Dự báo tình hình

Năm 2023 là năm thứ ba thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 05 năm 2021-2025 của tỉnh Bình Dương. Kế thừa những kết quả đạt được trong năm 2022, cùng với việc triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đã giúp nền kinh tế tỉnh phục hồi. Tuy nhiên, với tình hình sản xuất, tiêu thụ khó khăn trong những tháng cuối năm 2022 của một số ngành hàng sẽ ảnh hưởng đến đời sống người dân, an sinh xã hội và số thu ngân sách đầu năm 2023 (nộp cho kết quả năm 2022) và với dự báo nền kinh tế toàn cầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tác động bất lợi cho quá trình phục hồi của nền kinh tế thế giới thì đây sẽ là khó khăn lớn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu ngân sách nhà nước cả năm 2023.

Bên cạnh đó, năm 2023 là năm thứ hai áp dụng định mức chi thường xuyên mới theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương và là năm đầu áp dụng tỷ lệ điều tiết để lại cho địa phương là 33% (giảm 3% so với năm 2022) đã làm ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

#### b) Về dự toán thu ngân sách năm 2023

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế-xã hội và dự kiến trung ương giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán tổng thu NSNN từ kinh tế - xã hội năm 2023 là 74.617 tỷ 046 triệu đồng, bằng 124% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm 2022 và bằng 120% so với ước thực hiện năm 2022, tăng 14% dự toán trung ương giao<sup>1</sup> (nếu loại trừ nguồn thu Đề án đấu giá quyền sử dụng đất để chi xây dựng cơ bản là 6.717 tỷ 046 triệu đồng thì tăng 4% so với dự toán Trung ương giao). Năm 2022, dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm tăng 2% so Trung ương giao. Trong đó:

- Thu nội địa 47.700 tỷ đồng, tăng 5% so với dự toán Trung ương giao.
- Thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu 20.200 tỷ đồng<sup>2</sup>, đạt 100% so với dự toán Trung ương giao.
- Thu từ Đề án đấu giá quyền sử dụng đất để chi xây dựng cơ bản: 6.717 tỷ 046 triệu đồng.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự toán thu ngân sách năm 2023 tăng 24% so với dự toán đầu năm 2022, tăng 20% so với ước thực hiện 2022. Nguyên nhân do dự toán thu năm 2023 phát sinh một số nguồn thu mới so với năm 2022 như: thu từ Đề án đấu giá quyền sử dụng đất: 6.717 tỷ 046 triệu đồng (nếu trừ nguồn thu này thì dự toán thu năm 2023 tăng 13% so với dự toán đầu năm 2022, tăng 9,6% so với ước thực hiện 2022); nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 chưa bố trí: 1.818 tỷ đồng; nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết năm 2022 chưa bố trí: 100 tỷ đồng.

Với dự báo tình hình năm 2023 sẽ có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức như đã nêu ở phần trên, Ban đề nghị UBND tỉnh phân tích, đánh giá kỹ hơn về khả năng thực hiện đạt dự toán thu năm 2023 như nghị quyết đề ra. Đồng thời cần có giải pháp đột phá, vượt qua khó khăn thách thức; quyết liệt chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tích cực triển khai các thủ tục để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để chống gian lận, trốn thuế và thất thu thuế.

#### c) Về dự toán chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương 33.235 tỷ 484 triệu đồng, tăng 46% so với

<sup>1</sup> Trung ương giao năm 2023: 65.450 tỷ đồng, bằng 111% so với Trung ương giao năm 2022

<sup>2</sup> Bằng 113% so với dự toán đầu năm HĐND tỉnh giao năm 2022, bằng 109% so với ước thực hiện năm 2022.

dự toán trung ương giao<sup>3</sup>, trong đó:

\* Chi cân đối NSDP: 23.272 tỷ 957 triệu đồng, tăng 14% so với dự toán đầu năm 2022 HĐND tỉnh thông qua, tăng 19% so với dự toán Trung ương, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 11.740 tỷ 579 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 50,44% tổng chi cân đối NSDP, bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản 11.651 tỷ 593 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 50,06% so với tổng chi cân đối NSDP, bằng 133% dự toán Trung ương giao, bằng 136% so với dự toán đầu năm 2022 HĐND tỉnh thông qua.

- Chi thường xuyên 10.450 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44,9% tổng chi cân đối NSDP, bằng 101% so với dự toán Trung ương giao.

+ Ngoài ra, đối với chi đầu tư phát triển còn bổ sung từ các nguồn: nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu về cho NSDP là 3.142,5 tỷ đồng; nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất trong thời gian tới dự kiến là 6.717,046 tỷ đồng và Bội chi NSDP (chi từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ): 306,8 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự toán chi ngân sách năm 2023 tăng nhiều so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và dự toán năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu do tăng chi xây dựng cơ bản, tăng chi các chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu, chi dự phòng, chi tạo nguồn cải cách tiền lương... nội dung tăng chi này là phù hợp.

Ban Kinh tế-Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

### **III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

#### **1. Về thẩm quyền và sự cần thiết**

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, ngày 10/12/2014, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND8 về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Luật Nhà ở năm 2014 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm hoặc dài hơn để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt theo quy định*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2161/QĐ-TTg về Phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 quy định: “*Trước thời hạn 06 tháng, tính đến khi hết giai đoạn thực hiện chương trình phát triển nhà ở theo quy định đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tổ chức xây dựng chương trình phát triển nhà*

<sup>3</sup> Năm 2022 dự toán chi tăng 7% so dự toán Trung ương giao

*ở mới để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua theo quy định của pháp luật về nhà ở...”.*

Như vậy, tính đến cuối năm 2020, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã hết giai đoạn thực hiện.

Từ cơ sở trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

## **2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết**

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung của dự thảo Nghị quyết chủ yếu quy định về các quan điểm xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030 và các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể.

Các mục tiêu nhà ở được xây dựng dựa trên cơ sở về: sự gia tăng dân số; Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân từng giai đoạn; Mục tiêu phát triển về kinh tế - xã hội của tỉnh, tốc độ tăng trưởng GRDP; Tốc độ phát triển nhà ở thực tế giai đoạn 2009-2022 trên địa bàn tỉnh; Việc phát triển các khu đô thị mới, cải tạo, chỉnh trang phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các đô thị; Căn cứ số lượng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... Các mục tiêu có các chỉ tiêu hầu hết cao hơn mức quy định tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg. Cụ thể như sau:

\* Về mục tiêu phát triển diện tích nhà ở: Chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 10m<sup>2</sup> sàn/người cao hơn mức tối thiểu 8m<sup>2</sup> sàn/người quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú. Chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh cao hơn gấp 1,2-1,4 lần so với quy định tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg.

\* Về mục tiêu nâng cao chất lượng nhà ở: hiện nay, toàn tỉnh còn 1.993 căn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ (chiếm tỉ lệ 0,22% trên tổng số 922.194 căn nhà toàn tỉnh), để phấn đấu đạt và giữ vững các chỉ tiêu. Đến năm 2030, phấn đấu chất lượng nhà ở đạt 100% nhà ở kiên cố và bán kiên cố, xóa 1.993 căn nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ. Đến năm 2045, giữ vững đảm bảo chất lượng nhà ở đạt 100% nhà ở kiên cố và bán kiên cố, không phát sinh nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ.

\* Về mục tiêu số lượng, diện tích sàn nhà ở cần tăng thêm đối với từng loại hình nhà ở, ngoài tiếp tục kế thừa các chỉ tiêu đã được nêu tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND8, dự thảo Nghị quyết tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu (hỗ trợ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo...) và đề ra chỉ tiêu mới đối với nhà ở của người dân tự xây dựng. Bên cạnh đó, đối với nhà ở thương mại, khu đô thị, khu dân cư, dự thảo Nghị quyết đã đề ra số liệu cụ thể để phấn đấu phát triển tăng thêm diện tích sàn và số lượng căn nhà.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị quyết.

## **IV. PHÊ CHUẨN QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN, QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

### **1. Về thẩm quyền và sự cần thiết**

Ngày 10/12/2020, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 37/NQ-HĐND về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021. Ngày 18/3/2021, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 01/NQ-HĐND về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021. Ngày 06/8/2021, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 22/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/3/2021.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 19 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 3 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp “*Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương*”; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm. Để việc quản lý và sử dụng NSNN đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; đồng thời làm cơ sở đánh giá việc chấp hành và điều hành ngân sách nhà nước sau một năm thực hiện, từ đó đề ra các giải pháp chỉ đạo, điều hành, quản lý ngân sách tốt hơn cho phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm tiếp theo. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết**

#### **a) Về quyết toán thu ngân sách**

- Dự toán tổng thu ngân sách từ kinh tế xã hội trên địa bàn năm 2021 là 58.700 tỷ đồng, quyết toán 67.781 tỷ đồng, đạt 116% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 115% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 5,8% so với quyết toán năm 2020<sup>4</sup>. Gồm:

+ Thu nội địa quyết toán là 48.396 tỷ đồng, đạt 113% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và dự toán HĐND tỉnh, bằng 99,7% so với quyết toán năm 2020, chiếm tỷ trọng 71% trong tổng thu ngân sách nhà nước (năm 2020 là 76%).

+ Thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu quyết toán 19.385 tỷ đồng, đạt 122% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 121% dự toán HĐND tỉnh, tăng 125% so

<sup>4</sup> Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế - xã hội năm 2020 được quyết toán là 64.050 tỷ đồng.

với quyết toán năm 2020, chiếm tỷ trọng 29% trong tổng thu ngân sách nhà nước (năm 2020 là 24%).

- Dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng là 20.248 tỷ 880 triệu đồng, quyết toán 23.839 tỷ đồng (đã bao gồm nguồn thu từ Quỹ dự trữ tài chính là 1.017 tỷ đồng), đạt 118% dự toán.

Kết quả thực hiện một số nguồn thu chủ yếu từ sản xuất, kinh doanh trong nước đạt khá, trong tổng số 16 khoản thu thì có 10 khoản thu vượt dự toán, khoản thu đạt dự toán cao nhất là thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đạt 339% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và dự toán HĐND tỉnh, do Tổng công ty đầu tư phát triển – CTCT Becamex nộp 1.567 tỷ đồng theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; 06/16 khoản thu không đạt dự toán<sup>5</sup>, trong đó đạt dự toán thấp nhất là khoản thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi khác, chỉ đạt 47% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và dự toán HĐND tỉnh. Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán là do ảnh hưởng của dịch, thực hiện giãn cách xã hội, người dân không ra ngoài khi không cần thiết, nên sản lượng tiêu thụ xăng dầu giảm và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt thấp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với phân tích, đánh giá về kết quả quyết toán thu ngân sách nhà nước của UBND tỉnh và nhận định rằng: trong năm 2021, dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến thu ngân sách tỉnh, nhưng với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt của UBND tỉnh, sự cố gắng, trách nhiệm của các ngành đã tích cực khai thác các nguồn thu nhất là nguồn thu về tiền thuê đất, thuê mặt nước đảm bảo hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách dự toán đề ra.

## **2. Về quyết toán chi ngân sách**

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương là 28.744 tỷ 482 triệu đồng (theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND và cộng số bổ sung từ kinh phí phòng chống dịch, kinh phí bầu cử...), quyết toán 47.235 tỷ 653 triệu đồng, đạt 164% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, quyết toán chi cân đối ngân sách là 35.407 tỷ đồng, đạt 130% dự toán HĐND tỉnh, tăng 136% so với quyết toán năm 2020<sup>6</sup>. Chi đầu tư phát triển là 17.723 tỷ đồng, đạt 149% dự toán HĐND tỉnh, tăng 118% so với quyết toán năm 2020<sup>7</sup>. Chi thường xuyên đạt 17.663 tỷ đồng, đạt 132% dự toán HĐND tỉnh, tăng 162% so với quyết toán năm 2020<sup>8</sup>.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy chi ngân sách năm 2021 cơ bản đáp ứng được các hoạt động của bộ máy nhà nước, đảm bảo ưu tiên cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chi không đạt dự toán, một số nội dung chi tăng cao chủ yếu là kinh phí phòng chống dịch Covid-19 và kinh phí phục vụ bầu cử các cấp. Trong đó, chi đầu tư xây dựng cơ bản là 9.942 tỷ đồng, đạt 82% dự toán HĐND tỉnh, nguyên nhân là do những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư

<sup>5</sup> Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý; thu thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi khác; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

<sup>6</sup> Quyết toán chi cân đối ngân sách năm 2020 là 25.964 tỷ đồng.

<sup>7</sup> Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2020 là 15.037 tỷ đồng.

<sup>8</sup> Quyết toán chi thường xuyên năm 2020 là 10.923 tỷ đồng.



công, công tác chuẩn bị đầu tư dự án chưa tốt, phải điều chỉnh dự toán, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến triển khai thực hiện dự án; chi thường xuyên không đạt dự toán HĐND tỉnh thông qua do tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để dành nguồn cải cách tiền lương; tiết kiệm theo Công văn số 6299/BTC-NSNN và theo Nghị quyết số 86/NQ-CP để có nguồn phục vụ phòng chống dịch Covid-19; một số nội dung không thực hiện kịp phải chuyển nguồn sang năm sau; một số nội dung không thực hiện và không nằm trong nội dung chuyển nguồn phải hủy dự toán.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết, kính trình HĐND tỉnh xem xét.

## **V. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

### **1. Kết quả thực hiện năm 2022**

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, có 445 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa với tổng diện tích 2.045,32ha, trong đó có 438 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất với tổng diện tích đất thu hồi là 1.888,45 ha và 07 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 156,87ha. Kết quả thực hiện như sau:

- Công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất:

Có 98 công trình, dự án đã thực hiện, đạt 22,4% tổng số công trình, dự án (năm 2021: 10,74%); có 311 công trình, dự án đang triển khai thực hiện, chiếm 71% tổng số công trình, dự án (năm 2021: 82,6%); 29 công trình, dự án chưa thực hiện, chiếm 6,6% tổng số công trình, dự án (năm 2021: 6,64%).

- Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

Có 02 công trình, dự án đã thực hiện, đạt 28,6% tổng số công trình, dự án; có 04 công trình, dự án đang triển khai thực hiện, chiếm 57% tổng số công trình, dự án; 01 công trình, dự án chưa thực hiện, chiếm 14,3% tổng số công trình, dự án.

Nhìn chung, kết quả thực hiện thu hồi đất các công trình, dự án tỷ lệ năm sau đạt cao hơn năm trước, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, sự quan tâm, trách nhiệm của các sở ngành, địa phương. Tuy nhiên, trong năm 2022, số công trình, dự án đã thực hiện so với tổng số công trình dự án thu hồi đất chưa cao, đạt 22,4% so với tổng số công trình dự án thu hồi năm 2022; nhiều dự án còn chậm tiến độ và số công trình, dự án không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 và đưa ra khỏi danh mục còn nhiều. Nguyên nhân do trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư xây dựng công trình, dự án khá phức tạp; chủ đầu tư thực hiện khảo sát chưa chính xác dẫn đến nhiều dự án phải điều chỉnh dẫn đến kéo dài; việc phối hợp giữa các ngành, các đơn vị có liên

quan trọng quá trình thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và danh mục công trình, dự án chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến nhiều trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời xem xét, tháo gỡ. . .

## **2. Về Kế hoạch năm 2023**

a) Đối với danh mục công trình, dự án đăng ký mới thực hiện thu hồi đất trong năm 2023 có 62 công trình, dự án với tổng diện tích 164,24 ha.

Qua thẩm tra, Ban nhận thấy: 62 công trình, dự án do UBND tỉnh trình đảm bảo điều kiện thu hồi đất theo quy định hiện hành.

b) Đối với các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa chuyển tiếp từ năm 2022 sang thực hiện trong năm 2023, có tổng số là 304 công trình, dự án, với tổng diện tích 1.593,7 ha. Cụ thể như sau:

- Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp không có điều chỉnh là 263 công trình, dự án với tổng diện tích 1.442,15 ha.

- Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp có điều chỉnh là 41 công trình, dự án với tổng diện tích 151,55 ha. Việc điều chỉnh này là điều chỉnh về vị trí, diện tích do khi triển khai đo đạc thực tế có sự chênh lệch so với các Nghị quyết đã ban hành.

Trong đó, có 106 công trình, dự án với tổng diện tích 934,37 ha đã quá 3 năm nhưng đang thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư như đang đo đạc kiểm đếm, đang thực hiện thu hồi đất, một số hộ dân chưa đồng thuận . . .

Tại khoản 3 Điều 49 của Luật đất đai quy định: “ Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

Tuy nhiên, các công trình, dự án này đang triển khai thực hiện công tác bồi thường, nếu thực hiện việc điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định của Luật thì công trình dự án phải ngưng công tác bồi thường dẫn đến việc chậm trễ, không thể giao mặt bằng để thi công các công trình dự án đầu tư công theo đúng tiến độ đã đề ra để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, công tác đầu tư công gặp rất nhiều khó khăn.

c) Đối với danh mục công trình, dự án không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 và đưa ra khỏi danh mục là 41 công trình, dự án thu hồi đất với tổng diện tích 129,68 ha. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy số lượng

các công trình dự án loại bỏ ra khỏi danh mục do các nguyên nhân như các dự án đã quá 03 năm nhưng chưa triển khai thực hiện; đến thời điểm hiện nay, dự án không còn phù hợp; không có khả năng thực hiện. . . và cao hơn trong kế hoạch năm 2022 (30 công trình dự án với diện tích 81,62 ha). Các công trình, dự án này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đánh giá và đề nghị loại bỏ. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2023 và đưa ra khỏi danh mục đối với 41 công trình dự án nêu trên và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cho các cơ quan tham mưu rà soát thật kỹ tính cấp thiết của dự án, năng lực thực hiện của các chủ đầu tư . . . để hạn chế tối đa việc loại bỏ như trên.

d) Đối với việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp cho 13 dự án với tổng diện tích 66,44 ha do các tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và được thống kê là loại đất khác nhưng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện mục đích là đất trồng lúa là phù hợp về thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung trình của UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục và đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

đ) Một số công trình, dự án phải thu hồi đất nêu tại phụ lục 1 kèm theo dự thảo nghị quyết còn thiếu thông tin về pháp lý vốn, pháp lý dự án. Ban đề nghị bổ sung đầy đủ các thông tin này trước khi HĐND tỉnh thông qua, làm cơ sở để HĐND tỉnh xem xét quyết định.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra 05 dự thảo Nghị quyết cá biệt của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, Tuấn (4).

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Minh Hạnh**